

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Vũ H1**, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Tổ 6, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, **81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **10 tháng 7 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **10 tháng 7 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hà và anh Hoàng Vũ Hùng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Vũ H1 thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Hoàng Vũ H1 có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Hoàng Thị X, sinh ngày 31/7/2002 và Hoàng Mạnh D, sinh ngày 24/9/2006 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Phạm Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị X - sinh ngày 31/7/2002 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai

triệu đồng) và con chung Hoàng Mạnh D - sinh ngày 24/9/2006 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* **Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Vũ H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về vay nợ chung:** Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Vũ H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 02136 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thành phố B;
- UBND phường Nguyễn Thị Minh K;
- Chi cục THADS Thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương